

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 27/SĐCBV/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA ĐỒNG CỎ BA VÌ

Địa chỉ: Thôn Cua Chu, Xã Suối Hai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962668486

Email: Suadongcobavi@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0107887673

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Hiện tại công ty Cổ phần Sữa Đồng cỏ Ba Vì đã được cấp chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000-2018. Vì vậy, công ty không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo điểm k, Khoản 1 Điều 12, Nghị định 15/2018/NĐ-CP ban hành 02/02/2018

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: SỮA TƯƠI THANH TRÙNG CỎ ĐƯỜNG

2. Thành phần: Sữa bò tươi (96.5%), đường (3.5%).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 10 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Bảo quản ở nhiệt độ: 2°C - 6°C

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Dạng chai, can

Thể tích thực trong 1 chai: 100 ml, 330ml, 480 ml, 900 ml, 2000 ml hoặc theo yêu cầu thực tế.

- Chất liệu bao bì: bao bì nhựa, màng nắp phức hợp nhựa, nhôm hoặc nhựa, đảm bảo vệ sinh phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y tế

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty cổ phần sữa đồng cỏ Ba Vì sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

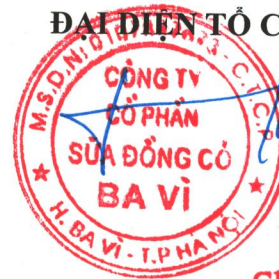
1. Theo quy định các văn bản kỹ thuật:

- Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 5-1:2017/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sữa dạng lỏng
- Chỉ tiêu phù hợp theo thông tư số 21/2014/TT-BKHCN (phụ lục IV): Lượng tối thiểu cho phép trong quy cách đóng gói.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuý Hằng



MẪU NHÃN DỰ KIẾN

1. Tên sản phẩm: **SỮA TƯƠI THANH TRÙNG CÓ ĐƯỜNG**
2. Thành phần: Sữa bò tươi (96.5%), đường (3.5%)
3. Hướng dẫn sử dụng: Uống liền hoặc hâm nóng, sử dụng trong một ngày sau khi mở nắp.
4. Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ: 2°C - 6°C.
5. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng, không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm, không dùng cho trẻ dưới 01 tuổi.
6. Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: xem trên bao bì.
7. Quy cách đóng gói: Thể tích thực trong 1 chai: 100 ml, 330 ml, 480 ml, 900 ml, 2000 ml hoặc theo yêu cầu thực tế.
8. Xuất xứ: Việt Nam
9. Nhà sản xuất, phân phối và tự công bố sản phẩm:
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA ĐỒNG CỎ BA VÌ
Địa chỉ: Thôn Cua Chu, xã Suối Hai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
10. Số tự công bố: **27/SĐCBV/2025**



Ba Vì, vùng chân núi bò sữa lâu đời, với môi trường thiên nhiên ưu đãi và bí quyết chăm sóc của người nông dân đã tạo nên nguồn sữa chất lượng và giàu dinh dưỡng. Sự kết hợp giữa thềm cỏ xanh mướt và khí hậu đặc trưng của vùng núi Ba Vì tạo nên hương vị sữa thơm ngon đặc biệt. Với khát vọng nâng cao sức khỏe Việt từ nguồn sữa tươi Ba Vì chọn lọc, Sữa Đồng cỏ cam kết mang đến lối sống lành mạnh cho mọi gia đình với triết lý "Tại cùng có thể ăn sạch, sống khỏe".

Thành phần: Sữa bò tươi (96.5% Sữa đường là 95% NSX & HSD: Xem trên bao bì

Nhiệt độ bảo quản: 4°C - 6°C

Hướng dẫn sử dụng: Uống liền hoặc hâm nóng, sử dụng trong một ngày sau khi mở nắp

Cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời, không dùng cho người có tình trạng dị ứng sữa, sản phẩm không dùng cho trẻ dưới 1 tuổi.



ĐỒNG CỎ

Fresh Milk

NGUỒN SỮA BA VÌ CHO SỨC KHỎE VIỆT



Sữa tươi thanh trùng có đường



Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml (*)

Năng lượng/ Energy (tính từ chất béo, chất đạm, Carbohydrate (không bao gồm chất xơ): 70.0 kcal, chất đạm/ Protein 2.9 g, chất béo/ Fat 3.0 g, Hydracarbon/ Carbohydrat (không bao gồm chất xơ) 7.6 g, Hàm lượng Natri 37.0 g; Hàm lượng đường tổng số (Fructose, Glucose, Galactose, Sucrose, Maltose, Lactose) 7.5 g.

(*) Hàm lượng các chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.

SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM

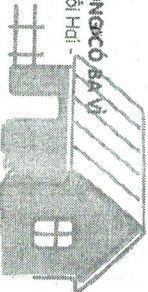
TCSBP số: 27/SĐCQV/2025

Sản phẩm của

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA ĐỒNG CỎ BA VÌ

Địa chỉ: Thôn Cua Chu - Xã Sỏi Hai - Thành phố Hà Nội

Hotline: 0962.668.406



Thể tích thực: 100ml ± 5



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuý Hằng



BỘ Y TẾ/ MINISTRY OF HEALTH
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duật, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 1/ Service Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, Số 1295B đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. HCM, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 2/ Service Office 2: Số 1 Ngô Quyền (đối diện 744 Lê Thánh Tông), Phường Đồng Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 53448/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

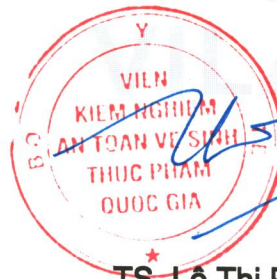
1. Tên mẫu: SỮA TƯƠI THANH TRÙNG CÓ ĐƯỜNG
2. Mã số mẫu: 082513756/DV.2
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, 1 L/chai, tên mẫu đánh máy dán trên chai, nhiệt độ của mẫu tại thời điểm nhận mẫu là 2 °C. Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 18/08/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 18/08/2025 - 08/09/2025
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA ĐỒNG CỎ BA VÌ
Địa chỉ: Thôn Cua Chu, Xã Suối Hai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Chỉ tiêu Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Enterobacteriaceae	CFU/mL	ISO 21528-2:2017	KPH (LOD: 1)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2025

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thí nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia/ This test report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC.
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request.
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ/ MINISTRY OF HEALTH
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duyệt, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 1/ Service Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, Số 1295B đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. HCM, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 2/ Service Office 2: Số 1 Ngô Quyền (đối diện 744 Lê Thánh Tông), Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 53447/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu: SỮA TƯƠI THANH TRÙNG CÓ ĐƯỜNG
- Mã số mẫu: 082513756/DV.1
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, 1 L/chai, tên mẫu đánh máy dán trên chai, nhiệt độ của mẫu tại thời điểm nhận mẫu là 2 °C. Số lượng: 1.
NSX: Không có - HSD: Không có
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 18/08/2025
- Thời gian thử nghiệm: 18/08/2025 - 08/09/2025
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA ĐỒNG CỎ BA VÌ
Địa chỉ: Thôn Cua Chu, Xã Suối Hai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	<i>Listeria monocytogenes</i>	CFU/mL	ISO 11290-2:2017	KPH (LOD: 1)
9.2	Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm chất xơ)	g/100mL	AOAC 2020.07	7,92
9.3*	Hàm lượng Đường tổng số (Fructose, Glucose, Galactose, Sucrose, Maltose, Lactose)	g/100mL	NIFC.02.M.13 (HPLC-RID)	7,79
9.4*	Hàm lượng Lipid	g/100mL	TCVN 6688-3:2007	3,09
9.5*	Hàm lượng Protein	g/100mL	TCVN 8099-1:2015	3,05
9.6	Năng lượng (tính từ Chất béo, Chất đạm, Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)	kcal/100mL	NIFC.02.M.06	71,7
9.7*	Tỷ trọng ở 20 °C	-	NIFC.05.M.197	1,039
9.8	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	NIFC.04.M.032 (LC-MS/MS)	< LOQ (LOQ: 0,025)
9.9*	Hàm lượng Chì	mg/L	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)
9.10*	Hàm lượng Natri	mg/100mL	AOAC 2011.14 (ICP-OES)	37,8
9.11*	Hàm lượng Aldrin	mg/kg	NIFC.04.M.229 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,001)

1. Các kết quả thí nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia/
This test report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC.
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request.
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ/ MINISTRY OF HEALTH
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điểm tiếp nhận yêu cầu 1/ Service Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, Số 1295B đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. HCM, Việt Nam

Điểm tiếp nhận yêu cầu 2/ Service Office 2: Số 1 Ngõ Quyền (đối diện 744 Lê Thánh Tông), Phường Đồng Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Hotline: 085 929 9595

Email: vkn@nifc.gov.vn

Website: http://www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.12*	Hàm lượng Benzyl penicilin	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5)
9.13*	Hàm lượng Chlortetracyclin	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 5,0)
9.14*	Hàm lượng Cyfluthrin	mg/kg	NIFC.04.M.229 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,001)
9.15*	Hàm lượng DDT	mg/kg	NIFC.04.M.229 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,001)
9.16*	Hàm lượng Dieldrin	mg/kg	NIFC.04.M.229 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,001)
9.17*	Hàm lượng Dihydrostreptomycin	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 15)
9.18*	Hàm lượng Endosulfan	mg/kg	NIFC.04.M.229 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,001)
9.19*	Hàm lượng Gentamicin	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 15)
9.20*	Hàm lượng Oxytetracyclin	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 5,0)
9.21*	Hàm lượng Procaine Benzylpenicilin	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5)
9.22*	Hàm lượng Spiramycin	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1,0)
9.23*	Hàm lượng Streptomycin	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 15)
9.24*	Hàm lượng Tetracyclin	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 5,0)

Ghi chú: LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2025

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



T.S. Lê Thị Phương Thảo

- Các kết quả thí nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia/ This test report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC.
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request.
- (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ/ MINISTRY OF HEALTH
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duyệt, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điểm tiếp nhận yêu cầu 1/ Service Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, Số 1295B đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. HCM, Việt Nam

Điểm tiếp nhận yêu cầu 2/ Service Office 2: Số 1 Ngô Quyền (đối diện 744 Lê Thánh Tông), Phường Đồng Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Hotline: 085 929 9595

Email: vkn@nifc.gov.vn

Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 53449/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: SỮA TƯƠI THANH TRÙNG CÓ ĐƯỜNG
2. Mã số mẫu: 082513756/DV.3
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, 1 L/chai, tên mẫu đánh máy dán trên chai, nhiệt độ của mẫu tại thời điểm nhận mẫu là 2 °C. Số lượng: 1.
NSX: Không có - HSD: Không có
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 18/08/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 18/08/2025 - 08/09/2025
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA ĐỒNG CỎ BA VÌ
Địa chỉ: Thôn Cua Chu, Xã Suối Hai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1	Hiệu quả thanh trùng	-	TCVN 5860:2019	Đạt yêu cầu

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2025

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo